TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN THÀNH** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 79/2023/QĐST- HNGĐ	*Yên thành, ngày 27 tháng 03 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 127/2023/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 03 năm 2023.

Giữa:

- Nguyên đơn: Anh Hoàng Anh M, sinh ngày 03/02/1981.

Nơi cư trú: xóm 5, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

- Bị đơn: Chị Lê Thị D, sinh ngày 20/3/1988.

Nơi cư trú: xóm 5, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26; Điều 27 của nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào các Điều 55; 59 Điều 81, Điều 82; Điều 83; Điều 84; Điều 107 và Điều 110 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 03 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 03 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Hoàng Anh M và chị Lê Thị D.

2.Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: anh Hoàng Anh M, chị Lê Thị D thỏa thuận, thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Giao hai con chung cháu Hoàng Lê Anh T(Giới tính: nam), sinh ngày 07/02/2012, cháu Hoàng Thị Anh T(Giới tính: nữ), sinh ngày 06/10/2013 cho chị Lê Thị D trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Anh Hoàng Anh M thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con chung cùng chị Lê Thị D mỗi tháng 3.000.000đ(Ba triệu đồng), mỗi cháu 1.500.000 đồng, kể từ tháng

3/2023 cho đến lúc con chung đủ 18 tuổi.

Anh Hoàng Anh M người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không được ai cản trở.

Vì lợi ích của con các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày Chị Lê Thị D làm đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền nói trên, nếu anh Hoàng Anh M không thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi suất của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất qui định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về quan hệ tài sản: Anh Hoàng Anh M, chị Lê Thị D không yêu cầu tòa án giải quyết phân chia tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân. Anh Minh và chị D đã tự thỏa thuận phân chia tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân đề nghị Tòa án ghi vào biên bản và quyết định để làm căn cứ thi hành cụ thể như sau:

Giao toàn bộ số tài sản chung của anh Hoàng Anh M và chị Lê Thị D xây dựng trong thời kỳ hôn nhân cho anh Hoàng Anh M được quyền sử dụng, sở hữu một mình bao gồm:

- Thửa đất số 446(lô 8); Tờ bản đồ số 12(QH2005-SĐ); Địa chỉ: Đ, xã T, huyện Y, tỉnh Nghyệ An; Diện tích: 140m2 đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 02/01/2007; Số phát hành AD 321388 mang tên anh Hoàng Anh D; Thửa đất này được anh Hoàng Anh D chuyển nhượng cho vợ chồng vào ngày 23/4/2019.

-Thửa đất số 445(lô 7); Tờ bản đồ số 12 (QH2005-SĐ); Địa chỉ: Đồng, xã T, huyện Y, tỉnh Nghyệ An; Diện tích: 140m^2 đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 02/01/2007 mang tên anh Hoàng Anh M;Thửa đất này được anh Hoàng Anh D chuyển nhượng cho vợ chồng vào ngày 23/4/2019; Số phát hành AD 321386.

- 01 nhà mái bằng 03 phòng và 01 cây xăng dầu xây dựng trên thửa đất 445 và thửa đất 446, từ bản đồ 12 (QH2005-SĐ); Địa chỉ: Đ, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An;

*** Nghĩa vụ trích chia tài sản:** Anh Hoàng Anh M có nghĩa vụ trích chia tài sản cho Chị Lê Thị D số tiền 600.000.000đ(Sáu trăm triệu đồng).

Anh Hoàng Anh M được quyền đến cơ quan hành chính nhà nước làm thủ tục chuyển quyền sử dụng đất đối với hai thửa đất nêu trên sau khi hoàn thành nghĩa vụ trích chia tài sản cho chị Lê Thị D số tiền 600.000.000đ(Sáu trăm triệu đồng).

3.Về án phí: Anh Hoàng Anh M nộp 150.000đ(Một trăm năm mười nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ(Một trăm năm mươi nghìn án phí cấp dưỡng nuôi con sơ thẩm. Án phí anh M phải nộp được tính trừ trong số tiền 300.000đ(Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí anh đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An theo biên lai nộp tiền số:0000689 ngày 10/03/2023, anh M đã nộp đủ án phí.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và

không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

"Trường hợp Quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự."

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Các đương sự
- VKSND huyện Yên Thành
- VKSND tỉnh Nghệ An
- TAND tỉnh Nghệ An
- Chi cục THADS Yên Thành
- UBND xã T(nơi ĐKKH)

(Đã ký)

Vũ Anh Ngọc